*Mẫu số 40-DS*
*NQ01/2017/NQ-HĐTP*
*13/01/2017*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN T**
**TỈNH LAI CHÂU**

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*T, ngày 12 tháng 02 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản Mỳ, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Cầm Văn A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản Mỳ, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thA ngày 04 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thA ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thA, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị M và anh Cầm Văn A.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị M và anh Cầm Văn A thuận tình ly hôn.

**- Việc nuôi con**: Chị Lò Thị M và anh Cầm Văn A không có con chung.

**- Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị M và anh Cầm Văn A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị M và anh A mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị M nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004438 ngày 07/01/2020 tại Chi cục thi hA án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay chuyển thA án phí. Chị M được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hA và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Giang Thị Vượng**